



[Trang của tôi](#) / [Khóa học](#) / [Học kỳ I năm học 2021-2022 \(Semester 1 - Academic year 2021-2022\)](#)

/ [Đại Học Chính Quy \(Bachelor program \(Full-time study\)\)](#)

/ [Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính \(Faculty of Computer Science and Engineering.\)](#) / [Hệ Thống Thông Tin](#)

/ [Hệ cơ sở dữ liệu \(CO2013\)\\_Lê Thị Bảo Thu \(DH\\_HK211\)](#) / General / [Quiz 1](#)

Đã bắt đầu vào lúc Tuesday, 14 September 2021, 3:44 PM

Tình trạng Đã hoàn thành

Hoàn thành vào lúc Tuesday, 14 September 2021, 3:50 PM

Thời gian thực hiện 6 phút 23 giây

Điểm 10,00/15,00

Điểm 6,67 của 10,00 (67%)

Câu hỏi 1

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Phát biểu nào sau đây ĐÚNG:

- ☐ a. Sự độc lập dữ liệu luận lý (*Logical Data Independence*) là khi ta thay đổi chương trình ứng dụng mà không cần thay đổi lược đồ ý niệm.
- ☐ b. Sự độc lập dữ liệu luận lý (*Logical Data Independence*) để đạt được hơn so với sự độc lập dữ liệu vật lý (*Physical Data Independence*).
- ☒ c. Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☐ d. Sự độc lập dữ liệu vật lý (*Physical Data Independence*) là khi ta thay đổi DBMS mà không cần thay đổi lược đồ quan hệ.




Câu trả lời đúng là: Tất cả các phát biểu đều sai.

Câu hỏi **2**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Trường hợp nào thì cách tiếp cận lưu trữ dữ liệu dạng file có lợi ích hơn sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để lưu trữ dữ liệu

- ☐ a. Khi dữ liệu lớn nhưng không có cấu trúc
- ☐ b. Việc sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu luôn mang lại hiệu quả cao hơn so với cách tiếp cận lưu trữ dữ liệu dạng file.
- ☒ c. Khi ứng dụng dành cho một người sử dụng và dữ liệu có cấu trúc đơn giản 
- ☐ d. Khi dữ liệu được sinh ra nhanh và liên tục
- ☐ e. Khi dữ liệu lưu trữ không lớn

Câu trả lời đúng là:


Khi ứng dụng dành cho một người sử dụng và dữ liệu có cấu trúc đơn giản

Câu hỏi **3**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Trong kiến trúc lược đồ 3 lớp (three-schema architecture), phát biểu nào là **ĐÚNG**:

- ☒ a. Hai khái niệm external level và view level là tương đương nhau. 
- ☐ b. Dữ liệu thật sự được lưu ở cấp internal level
- ☐ c. Có thể có nhiều lược đồ ý nhiệm (conceptual schema), mỗi lược đồ ứng với một người hoặc một nhóm người dùng dựa theo vai trò của họ trong hệ thống.
- ☐ d. Conceptual level thể hiện một góc nhìn cơ sở dữ liệu ứng với một người hoặc một nhóm người dùng.

Câu trả lời đúng là:

Hai khái niệm external level và view level là tương đương nhau.

Câu hỏi 4

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG về mô hình dữ liệu (*data model*):

- ☐ a. Tất cả các phát biểu đều đúng.
- ☒ b. Mô hình dữ liệu (*data model*) dùng để mô tả CSDL và không nên thay đổi thường xuyên. ✗
- ☐ c. Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☐ d. ERD là mô hình dữ liệu (*data model*) ý niệm.

Câu trả lời đúng là:

Tất cả các phát biểu đều sai.

Câu hỏi 5

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Các bước trong quá trình thiết kế một cơ sở dữ liệu:

- ☐ a. Thu thập & phân tích yêu cầu, thiết kế ý niệm, thiết kế chức năng, thiết kế luận lý, thiết kế vật lý
- ☒ b. Thu thập & phân tích yêu cầu, thiết kế ý niệm, thiết kế luận lý, thiết kế vật lý ✓
- ☐ c. Thu thập & phân tích yêu cầu, phân tích chức năng, thiết kế ý niệm, thiết kế luận lý, thiết kế vật lý
- ☐ d. Phân tích chức năng, thiết kế ý niệm, thiết kế luận lý, thiết kế vật lý

Câu trả lời đúng là:

Thu thập &amp; phân tích yêu cầu, thiết kế ý niệm, thiết kế luận lý, thiết kế vật lý

Câu hỏi 6

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG về kiểu mối quan hệ (*Relationship type*):

- ☐ a. Có thể tồn tại một kiểu mối quan hệ giữa một kiểu thực thể (*Entity type*) và một kiểu mối quan hệ khác.
- ☐ b. Tên của một kiểu mối quan hệ theo quy ước là danh từ.
- ☒ c. Tất cả các phát biểu đều sai. ✓
- ☐ d. Không thể tồn tại một kiểu mối quan hệ mà chỉ có một kiểu thực thể tham gia.

Câu trả lời đúng là: Tất cả các phát biểu đều sai.

## Câu hỏi 7

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Chọn phát biểu đúng về mô hình thực thể mối quan hệ (*Entity Relationship model*):

- ☐ a. Các phát biểu đều đúng.
- ☐ b. Có thể biểu diễn tất cả các mối quan hệ và ràng buộc của thế giới thực.
- ☐ c. Đóng vai trò như một công cụ giao tiếp giữa người dùng và người thiết kế CSDL.
- ☒ d. Yêu cầu của người dùng được mô tả không rõ ràng sẽ làm cho thiết kế mô hình ER trở nên khó hiểu đối với người dùng thông thường. ❌

Câu trả lời đúng là: Đóng vai trò như một công cụ giao tiếp giữa người dùng và người thiết kế CSDL.

## Câu hỏi 8

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Trong ERD/EERD, phát biểu nào ĐÚNG:

- ☐ a. Các phát biểu đều đúng.
- ☐ b. Luôn luôn có thể tách các thuộc tính thành phần của thuộc tính hỗn hợp (*complex attribute*) thành những thuộc tính đơn (*simple attribute*) và đa trị (*multi-valued attribute*).
- ☐ c. Kiểu thực thể yếu bắt buộc phải có khóa riêng phần (*partial key*).
- ☒ d. Một kiểu thực thể (*entity type*) có thể có nhiều thuộc tính khoá. ✔️

Câu trả lời đúng là: Một kiểu thực thể (*entity type*) có thể có nhiều thuộc tính khoá.

## Câu hỏi 9

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG về thuộc tính dẫn xuất (*Derived attribute*):

- ☐ a. Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính đa trị (*Multi valued attribute*).
- ☐ b. Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính của kiểu mối quan hệ (*relationship type*).
- ☐ c. Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính phức hợp (*composite attribute*).
- ☒ d. Tất cả các phát biểu đều sai. ✔️

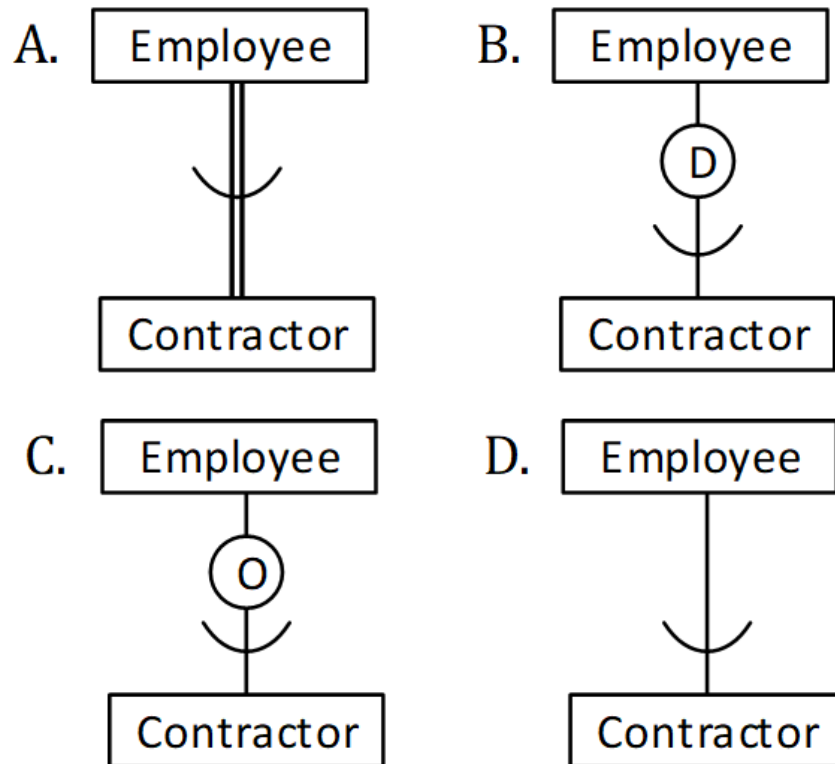
Câu trả lời đúng là: Tất cả các phát biểu đều sai.

Câu hỏi 10

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Một công ty cần quản lý nhân viên (Employee) của mình. Trong số nhân viên, có những người đặc biệt, làm việc theo dự án, được gọi là Contractor. ERD/ERRD nào sau đây mô tả tình huống trên:



- ☐ a. Hình A đúng
- ☐ b. Hình B đúng
- ☐ c. Hình C đúng
- ☒ d. Hình D đúng



Câu trả lời đúng là:

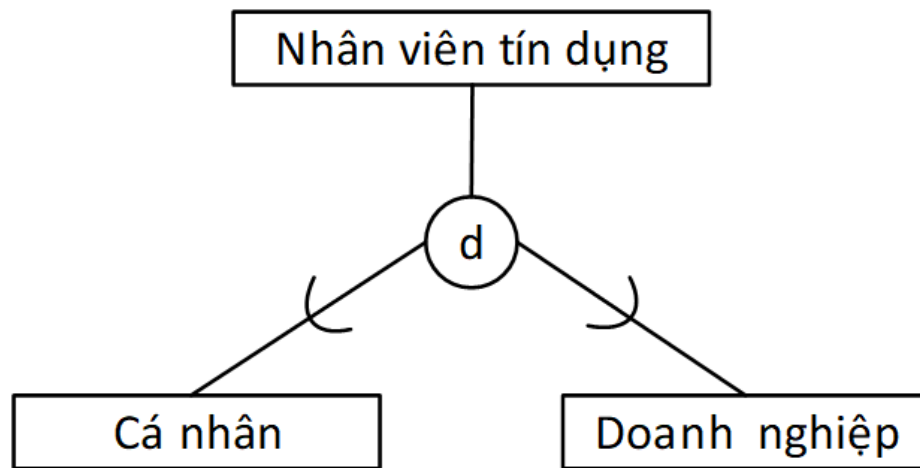
Hình D đúng

Câu hỏi 11

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho ERRD như bên dưới:



- ☐ a. Nhân viên tín dụng chỉ bao gồm tín dụng cá nhân và tín dụng doanh nghiệp.
- ☐ b. Một nhân viên tín dụng có thể vừa làm tín dụng cá nhân có thể vừa làm tín dụng doanh nghiệp.
- ☒ c. Nhân viên tín dụng cá nhân sẽ có tất cả những mối quan hệ mà nhân viên tín dụng có.
- ☐ d. Số nhân viên tín dụng = số nhân viên tín dụng cá nhân + số nhân viên tín dụng doanh nghiệp.
- ☐ e. Câu A và D đúng



Câu trả lời đúng là:

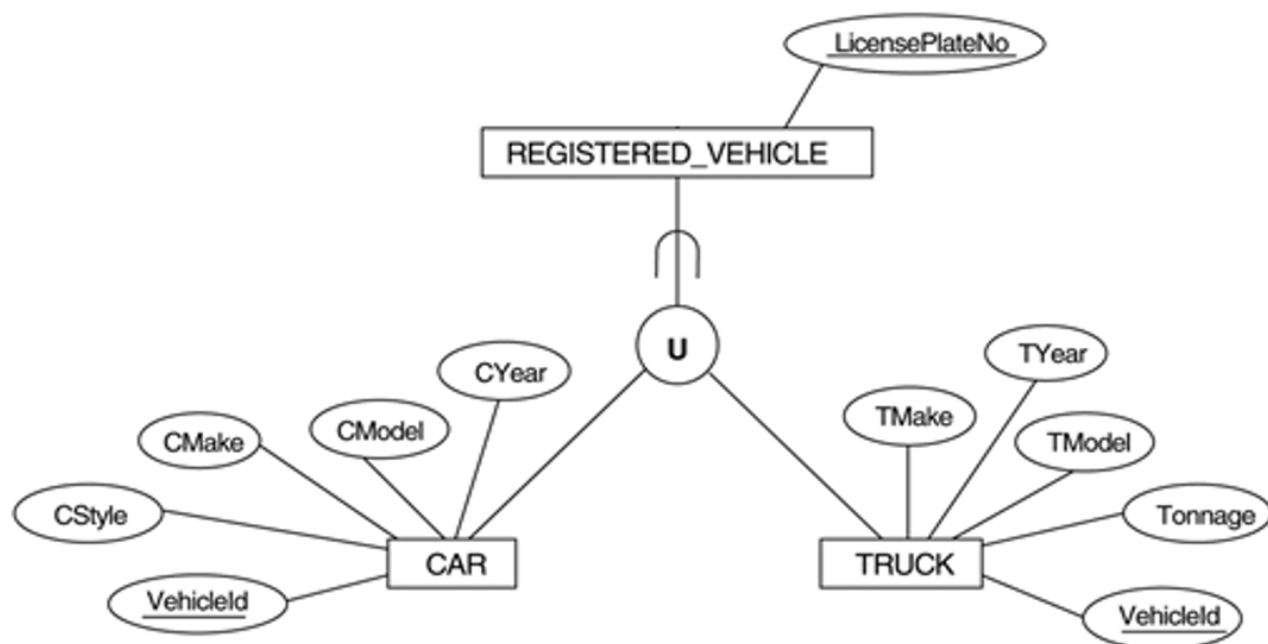
Nhân viên tín dụng cá nhân sẽ có tất cả những mối quan hệ mà nhân viên tín dụng có.

Câu hỏi 12

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG với lược đồ EERD như sau:



- ☐ a. REGISTERED\_VEHICLE là super class; CAR và TRUCK là subclass.
- ☒ b. Tất cả các phát biểu đều SAI.
- ☐ c. Mọi thực thể CAR và TRUCK đều có thuộc tính LicensePlateNo.
- ☐ d. Mọi thực thể CAR và TRUCK đều là REGISTERED\_VEHICLE
- ☐ e. Có thể có những phương tiện khác (ví dụ Motorbike) nằm trong REGISTERED\_VEHICLE.



Câu trả lời đúng là:

Tất cả các phát biểu đều SAI.

Câu hỏi **13**

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Chọn phát biểu đúng trong ERD/EERD:

- ☐ a. Ngoại trừ mối quan hệ định danh (Identifying relationship), thực thể yếu không thể tham gia vào các kiểu mối quan hệ khác, cũng không thể là superclass của một subclass khác.
- ☐ b. Một mối quan hệ 3 ngôi luôn có thể được biểu diễn tương đương với 3 cặp mối quan hệ 2 ngôi giữa từng cặp kiểu thực thể.
- ☒ c. Tất cả các phát biểu đều sai. ✗
- ☐ d. Trong trường hợp nào đó, Category (Union Type) có thể được thay thế bằng biểu diễn superclass-subclass.

Câu trả lời đúng là:

Trong trường hợp nào đó, Category (Union Type) có thể được thay thế bằng biểu diễn superclass-subclass.

Câu hỏi **14**

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Trong EERD, phát biểu nào là đúng:

- ☒ a. Tất cả các phát biểu đều đúng. ✗
- ☐ b. Hai khái niệm tổng quát hoá và cụ thể hoá là hai khái niệm trái ngược nhau, nhưng trong một số trường hợp có thể được sử dụng thay thế lẫn nhau tùy theo cách nhìn của người dùng
- ☐ c. Mọi thể hiện của lớp cha đều phải xuất hiện ở lớp con.
- ☐ d. Mối quan hệ giữa lớp cha và lớp con là 1:N

Câu trả lời đúng là: Hai khái niệm tổng quát hoá và cụ thể hoá là hai khái niệm trái ngược nhau, nhưng trong một số trường hợp có thể được sử dụng thay thế lẫn nhau tùy theo cách nhìn của người dùng



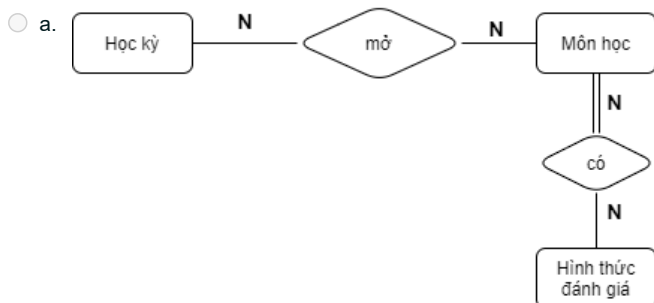
Câu hỏi 15

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Một trường đại học quy định một vài hình thức đánh giá cho phép tại trường. Khi khoá học được mở trong học kỳ, giảng viên phụ trách sẽ lựa chọn một vài hình thức phù hợp.

Chọn ERD ĐÚNG nhất:

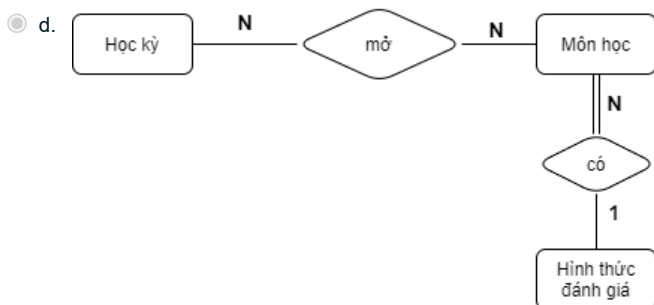
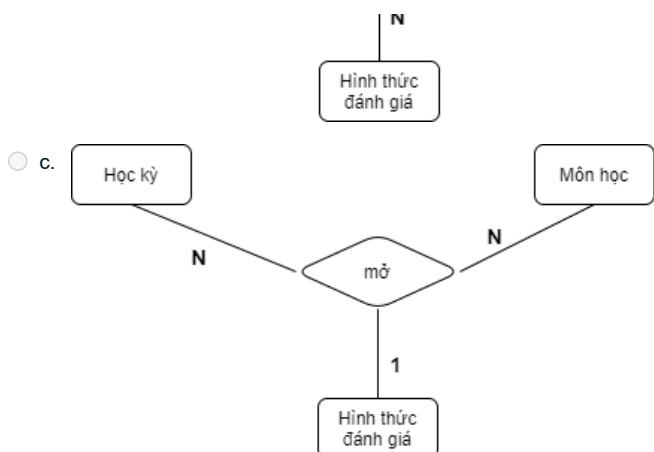


Copyright 2007-2021 Trường Đại Học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM. All Rights Reserved.

Địa chỉ: Nhà A1- 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM.

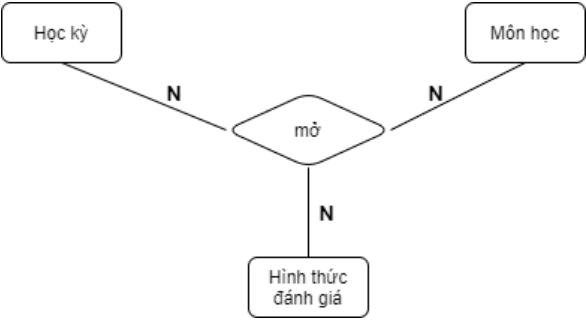
Email: elearning@hcmut.edu.vn

Phát triển dựa trên hệ thống Moodle



✗

Câu trả lời đúng là:



◀ Quiz 2

Chuyển tới...

Quiz 1 - Kết quả ▶



BÁCH KHOA E-LEARNING

[Trang của tôi](#) / [Khóa học](#) / [Học kỳ I năm học 2021-2022 \(Semester 1 - Academic year 2021-2022\)](#)

/ [Đại Học Chính Quy \(Bachelor program \(Full-time study\)\)](#)

/ [Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính \(Faculty of Computer Science and Engineering.\)](#) / [Hệ Thống Thông Tin](#)

/ [Hệ cơ sở dữ liệu \(CO2013\)\\_Lê Thị Bảo Thu \(DH\\_HK211\)](#) / General / [Quiz 2](#)

Đã bắt đầu vào Tuesday, 26 October 2021, 3:33 PM  
lúc

Tình trạng Đã hoàn thành

Hoàn thành vào Tuesday, 26 October 2021, 3:47 PM  
lúc

Thời gian thực hiện 13 phút 31 giây

Điểm 14,00/15,00

Điểm 9,33 của 10,00 (93%)

Câu hỏi 1

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ R. Phát biểu nào sau đây là **ĐÚNG**:

Ký hiệu:  $|R|$ : lượng số (cardinality) của quan hệ R

- ☒ a. Tất cả các câu khác đều ĐÚNG
- ☐ b.  $\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R)) = \sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(R))$
- ☐ c.  $\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R)) = \sigma_{\langle \text{cond1} \rangle \text{ AND } \langle \text{cond2} \rangle}(R)$
- ☐ d.  $|\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R))| \leq |\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(R)|$



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:

Tất cả các câu khác đều ĐÚNG

Câu hỏi **2**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ  $R(A,B,C)$  và quan hệ  $S(A, D,E)$ . Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG:

Q1  $\leftarrow \sigma_{R.A=S.A} (R \times S)$

Q2  $\leftarrow R \bowtie_{R.A=S.A} S$

Q3  $\leftarrow R * S$

- ☐ a. Tất cả các phát biểu đều ĐÚNG.
- ☐ b. Hai quan hệ Q2 và Q3 tương thích kiểu (type compatible) với nhau.
- ☐ c. Bậc (degree) của Q1 = Bậc của Q2 = Bậc của Q3
- ☒ d. Lượng số (cardinality) của Q1 = Lượng số của Q2 = Lượng số của Q3
- ☐ e. Hai quan hệ Q1 và Q3 tương thích kiểu (type compatible) với nhau.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:

Lượng số (cardinality) của Q1 = Lượng số của Q2 = Lượng số của Q3

Câu hỏi **3**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu đúng:

- ☐ a. Trong đại số quan hệ, hàm AVG sẽ tính các giá trị NULL là 0.
- ☐ b. Trong đại số quan hệ, hàm Count không đếm các duplicate.
- ☐ c. Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☒ d. Trong đại số quan hệ các duplicate sẽ được lược bỏ trong bảng kết quả.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: Trong đại số quan hệ các duplicate sẽ được lược bỏ trong bảng kết quả.

Câu hỏi **4**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho biết thứ tự **thực thi** các mệnh đề của câu lệnh SELECT:

- ☐ a. SELECT – FROM – WHERE – GROUP BY – HAVING – ORDER BY
- ☒ b. FROM – WHERE – GROUP BY – HAVING – SELECT – ORDER BY
- ☐ c. FROM – WHERE – GROUP BY – SELECT – HAVING – ORDER BY
- ☐ d. FROM – WHERE – ORDER BY – HAVING – GROUP BY – SELECT



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: FROM – WHERE – GROUP BY – HAVING – SELECT – ORDER BY

Câu hỏi 5

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ sau:

ChiNhanh (MaCN, TenCN, DiaChi)PhongBan (MaPB, TenPB, DoanhThu, MaCN)

(Một Chi Nhánh có nhiều phòng ban, một phòng ban chỉ thuộc về một chi nhánh.)

Chọn câu truy vấn **hợp lệ**:

- ☐ a. **SELECT** TenPB, DoanhThu  
**FROM** PhongBan  
**WHERE** DoanhThu = **MAX**(DoanhThu);
- ☐ b. Có 2 câu truy vấn hợp lệ.
- ☐ c. Tất cả các câu truy vấn đều hợp lệ.
- ☐ d. **SELECT** TenPB, DoanhThu  
**FROM** PhongBan  
**WHERE** DoanhThu = ( **SELECT MAX** (DoanhThu)  
**FROM** PhongBan  
**GROUP BY** MaCN );
- ☐ e. Tất cả các câu truy vấn đều không hợp lệ.
- ☒ f. **SELECT** TenPB, DoanhThu  
**FROM** PhongBan  
**WHERE** DoanhThu = (**SELECT MAX** (DoanhThu)  
**FROM** PhongBan);



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:


**SELECT** TenPB, DoanhThu  
**FROM** PhongBan  
**WHERE** DoanhThu = (**SELECT MAX** (DoanhThu)  
**FROM** PhongBan);

Câu hỏi 6

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu đúng về schema trong SQL chuẩn:

- ☐ a. Mỗi user sẽ có một schema trùng tên tương ứng.
- ☒ b. Một user có thể được cấp quyền truy xuất nhiều schema. 
- ☐ c. Mỗi schema có thể bao gồm nhiều bảng thuộc các ứng dụng CSDL khác nhau, chỉ cần thuộc về một user.
- ☐ d. Các phát biểu đều sai.

Câu trả lời của bạn là chính xác.


Câu trả lời đúng là: Một user có thể được cấp quyền truy xuất nhiều schema.

Câu hỏi 7

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Trong SQL chuẩn, một câu lệnh SELECT bắt buộc phải có ít nhất:

- ☐ a. Các mệnh đề SELECT, WHERE
- ☐ b. Mệnh đề SELECT
- ☐ c. Các mệnh đề SELECT, FROM, WHERE
- ☒ d. Các mệnh đề SELECT, FROM 

Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:


Các mệnh đề SELECT, FROM

Câu hỏi 8

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG:

- ☒ a. Một quan hệ (*Relation*) phải có ít nhất một khoá. 
- ☐ b. Khoá của một quan hệ (*Relation*) chỉ cần có ít nhất một thành phần không được NULL.
- ☐ c. Một thuộc tính là thành phần của khoá chính thì không thể là khoá ngoại tham khảo đến khoá chính của quan hệ khác.
- ☐ d. Bậc (*Degree*) của một quan hệ (*Relation*) là số lượng kiểu thực thể (*Entity type*) tham gia vào quan hệ đó.

Câu trả lời của bạn là chính xác.

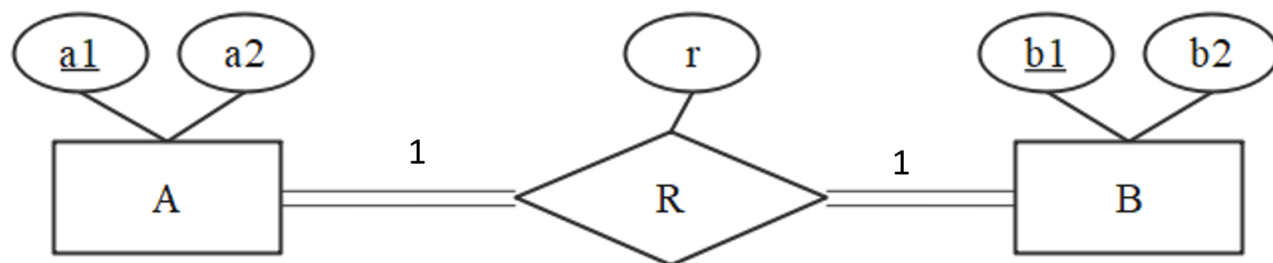
Câu trả lời đúng là: Một quan hệ (*Relation*) phải có ít nhất một khoá.

Câu hỏi 9

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Ảnh xạ ERD/EERD sau sang mô hình dữ liệu quan hệ, ta có thể được:



- ☐ a. A(a1, a2)  
B(b1, b2)  
R (a1, b1, r)
- ☐ b. A(a1, a2, b1, r)  
B(b1, b2)
- ☒ c. Các câu đều đúng.
- ☐ d. AB (a1, a2, r, b1, b2)



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: Các câu đều đúng.

Câu hỏi 10

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Kiểu ràng buộc nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là một kiểu ràng buộc trong mô hình dữ liệu quan hệ (*Relational data model*):

- ☐ a. Domain constraint.
- ☐ b. Entity integrity constraint.
- ☒ c. Participation constraint.
- ☐ d. Key constraint.
- ☐ e. Referential integrity constraint.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: Participation constraint.



Câu hỏi **11**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Tên của một thuộc tính phải là duy nhất trong:

- ☐ a. Một cơ sở dữ liệu (*Database*).
- ☐ b. Các câu điều sai.
- ☒ c. Một quan hệ (*Relation*).
- ☐ d. Một schema.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: Một quan hệ (*Relation*).

Câu hỏi **12**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Đối tượng nào sau đây trong ERD có thể không cần chuyển thành một quan hệ trong quá trình ánh xạ:

- ☐ a. Mỗi liên kết 3 ngôi có ràng buộc lượng số 1-1-1.
- ☐ b. Thực thể yếu.
- ☒ c. Mỗi liên kết 2 ngôi 1-N với phía N là bắt buộc (Mandatory).
- ☐ d. Thuộc tính đa trị.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là: Mỗi liên kết 2 ngôi 1-N với phía N là bắt buộc (Mandatory).

Câu hỏi **13**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Kết quả của biểu thức quan hệ sau là gì?

$\sigma_{PLocation \neq "Houston"} ((EMPLOYEE \bowtie_{Ssn=Essn} WORKS\_ON) \bowtie_{Pno=Pnumber} PROJECT))$

- ☐ a. Liệt kê tất cả nhân viên có làm cho ít nhất một project ở Houston.
- ☐ b. Liệt kê tất cả nhân viên không làm cho bất kỳ project nào ở Houston.
- ☐ c. Tất cả các câu đều sai.
- ☒ d. Liệt kê tất cả nhân viên có làm cho ít nhất một project không ở Houston.



Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:

Liệt kê tất cả nhân viên có làm cho ít nhất một project không ở Houston.

Câu hỏi **14**

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Cho quan hệ sau:

ChiNhanh (MaCN, TenCN, DiaChi)

PhongBan (MaPB, TenPB, DoanhThu, MaCN)

(Một Chi Nhánh có nhiều phòng ban, một phòng ban chỉ thuộc về một chi nhánh.)

Trong MSSQL Server, viết 2 câu truy vấn:

**Q1:     SELECT DISTINCT DoanhThu  
          FROM PhongBan;**

**Q2:     SELECT DISTINCT DoanhThu  
          FROM PhongBan  
          ORDER BY DoanhThu;**

Chọn phát biểu **ĐÚNG**:

- ☐ c. Tùy vào trạng thái CSDL, kết quả 2 câu truy vấn trên có thể giống nhau, có thể khác nhau.
- ☐ d. Kết quả 2 câu truy vấn trên luôn luôn giống nhau.

Câu trả lời của bạn không chính xác.

Câu trả lời đúng là:

Kết quả 2 câu truy vấn trên luôn luôn giống nhau.

Copyright 2007-2021 Trường Đại Học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM. All Rights Reserved.

Địa chỉ: Nhà A1- 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM.

Email: elearning@hcmut.edu.vn

Phát triển dựa trên hệ thống Moodle

Câu hỏi **15**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn các phát biểu đúng về ORDER BY trong câu lệnh SELECT của MSSQL Server không có truy vấn con:

- ☐ a. Chỉ được ORDER BY trên một thuộc tính.
- ☒ b. Nếu có thêm từ khoá DISTINCT, thì mọi thuộc tính được liệt kê trong mệnh đề ORDER BY phải xuất hiện trong mệnh đề SELECT. ✓
- ☐ c. Có thể ORDER BY trên một thuộc tính không xuất hiện trong GROUP BY.
- ☐ d. Mọi thuộc tính được liệt kê trong mệnh đề ORDER BY phải xuất hiện trong mệnh đề SELECT.

Câu trả lời của bạn là chính xác.

Câu trả lời đúng là:

Nếu có thêm từ khoá DISTINCT, thì mọi thuộc tính được liệt kê trong mệnh đề ORDER BY phải xuất hiện trong mệnh đề SELECT.

[◀ Quiz 3](#)[Chuyển tới...](#)[Quiz 1 ▶](#)



[Trang của tôi](#) / [Khóa học](#) / [Học kỳ I năm học 2021-2022 \(Semester 1 - Academic year 2021-2022\)](#)

/ [Đại Học Chính Quy \(Bachelor program \(Full-time study\)\)](#)

/ [Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính \(Faculty of Computer Science and Engineering.\)](#) / [Hệ Thống Thông Tin](#)

/ [Hệ cơ sở dữ liệu \(CO2013\)\\_Lê Thị Bảo Thu \(DH\\_HK211\)](#) / General / [Quiz 3](#)

Đã bắt đầu vào Tuesday, 23 November 2021, 3:16 PM  
lúc

Tình trạng Đã hoàn thành

Hoàn thành vào Tuesday, 23 November 2021, 3:45 PM  
lúc

Thời gian thực 29 phút 2 giây  
hiện

Điểm 11,00/15,00

Điểm 7,33 của 10,00 (73%)

Câu hỏi 1

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Một quan hệ (đã thỏa dạng chuẩn 1) luôn luôn thuộc dạng chuẩn 2 khi:

- ☐ a. Không tồn tại các quan hệ lồng nhau.
- ☒ b. Tất cả những khóa dự tuyển là những khóa chỉ có một thuộc tính.
- ☐ c. Chỉ có một khóa.
- ☐ d. Các điều kiện nêu ra trong các câu còn lại chưa đủ để quan hệ ở dạng chuẩn 2.



Câu trả lời đúng là:

Tất cả những khóa dự tuyển là những khóa chỉ có một thuộc tính.

Câu hỏi **2**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ  $R(A,B,C,D,E)$  và một tập các phụ thuộc hàm  $F = \{AB \twoheadrightarrow CE, B \twoheadrightarrow D, D \twoheadrightarrow A\}$ . Những phụ thuộc hàm nào sau đây không thể suy ra được từ  $F$ ?

- ☐ a.  $AB \twoheadrightarrow A$
- ☒ b.  $AD \twoheadrightarrow CE$
- ☐ c.  $BC \twoheadrightarrow DE$
- ☐ d.  $B \twoheadrightarrow E$



Câu trả lời đúng là:  $AD \twoheadrightarrow CE$

Câu hỏi **3**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ  $R(ABCDE)$  và các tập phụ thuộc hàm:

- $F = \{A \twoheadrightarrow B, E \twoheadrightarrow ACD, A \twoheadrightarrow DE\}$
- $G = \{A \twoheadrightarrow BDE, E \twoheadrightarrow AC\}$

Chọn phát biểu đúng:

- ☐ a.  $G$  và  $F$  là 2 tập phụ thuộc hàm tối thiểu của  $R$ .
- ☐ b.  $F$  là tập phụ thuộc hàm tối thiểu của  $R$ .
- ☒ c.  $G$  và  $F$  là hai tập phụ thuộc hàm tương đương.
- ☐ d.  $G$  là tập phụ thuộc hàm tối thiểu của  $R$ .



Câu trả lời đúng là:

$G$  và  $F$  là hai tập phụ thuộc hàm tương đương.

Câu hỏi 4

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ  $R(X, Y, Z, T)$  với các phụ thuộc hàm:

- $X \twoheadrightarrow T$
- $Y \twoheadrightarrow X$
- $Z, T \twoheadrightarrow Y$

Xác định tất cả các khoá của quan hệ trên:

- ☐ a.  $\{X, Z\}$
- ☐ b.  $\{Y, Z\}$
- ☐ c.  $\{Z, T\}$
- ☐ d.  $\{X, Y\}$
- ☒ e. Câu a, b, c đúng



Câu trả lời đúng là:

Câu a, b, c đúng

Câu hỏi 5

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho quan hệ  $S(CDM)$  và một tập các phụ thuộc hàm  $F = \{CD \twoheadrightarrow M, CM \twoheadrightarrow D\}$ .

Cho biết dạng chuẩn cao nhất của  $S$ :

- ☐ a. 1NF
- ☐ b. 2NF
- ☐ c. 3NF
- ☒ d. BCNF



Câu trả lời đúng là:

BCNF

Câu hỏi **6**

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Tập tin được đánh **chỉ mục sơ cấp (primary index)** trên vùng tin khóa **B** được dùng để sắp thứ tự các bản ghi của tập tin. Tập tin có **30.000 records**, kích thước khối (*block size*) **B** = 1024 bytes, kích thước bản ghi (*record size*) **R** = 100 bytes, kích thước mục tin chỉ mục **V** = 9 bytes, kích thước con trỏ khối **P<sub>b</sub>** = 6 bytes, kích thước con trỏ bản ghi **P<sub>r</sub>** = 7 bytes. Tính số mức cần thiết nếu chúng ta tổ chức chỉ mục thành một cấu trúc chỉ mục đa mức:

- ☐ a. 1
- ☐ b. 2
- ☒ c. 3
- ☐ d. 4



Câu trả lời đúng là:

2

Câu hỏi **7**

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG về chỉ mục:

- ☐ a. Một tập tin có nhiều nhất một *Primary Index* hoặc nhiều *Clustering Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.
- ☐ b. Một tập tin có nhiều nhất một *Clustering Index* hoặc nhiều *Secondary Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.
- ☒ c. Một tập tin có nhiều nhất một *Primary Index* hoặc nhiều *Secondary Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.
- ☐ d. Các phát biểu đều sai.



Câu trả lời đúng là:

Các phát biểu đều sai.



Câu hỏi 8

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Một tập tin có số bản ghi  $r = 12000$ , hệ số phân khối  $bfr = 12$ . Các bản ghi của tập tin không được sắp thứ tự vật lý theo các giá trị của vùng tin khóa (*key field*) **A**. Xác định **số lượng mục tin chỉ mục** (*index entry*) của chỉ mục được lập trên vùng tin **A**.

- ☐ a. Không thể xác định được do thông tin mô tả về chỉ mục này chưa đầy đủ chi tiết.
- ☒ b. 1000
- ☐ c. 12000
- ☐ d. 12



Câu trả lời đúng là:

12000

Câu hỏi 9

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

K là vùng tin khóa của tập tin dữ liệu Nhân\_viên. Việc tìm kiếm các bản ghi của tập tin Nhân\_viên với điều kiện tìm kiếm trên K sẽ hiệu quả khi:

- ☐ a. Tồn tại chỉ mục trên vùng tin K và điều kiện tìm kiếm trên K là "<>".
- ☒ b. Các bản ghi được sắp thứ tự theo giá trị của K và điều kiện tìm kiếm trên K là "=".
- ☐ c. Vùng tin K là vùng tin băm (*hashed*) và điều kiện tìm kiếm trên K là ">".
- ☐ d. Các bản ghi được sắp thứ tự theo giá trị của K và không giới hạn điều kiện tìm kiếm trên K.



Câu trả lời đúng là: Các bản ghi được sắp thứ tự theo giá trị của K và điều kiện tìm kiếm trên K là "=".

Câu hỏi 10

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Cho kích thước của một khối (*block*) là  $B = 512$  bytes. Một tập tin gồm các bản ghi (*record*) có chiều dài cố định và không có bản ghi nào nằm trên 2 blocks. Mỗi bản ghi gồm các vùng tin (*field*) sau: NAME (30 bytes), SSN (9 bytes), ADDRESS (4 bytes), JOBCODE (4 bytes), GENDER (1 byte).

Chọn phát biểu đúng:

- ☐ a. **Blocking factor** – *bfr* của tập tin này:  $bfr = 11$
- ☒ b. **Blocking factor** – *bfr* của tập tin này:  $bfr = 10$
- ☐ c. **Blocking factor** – *bfr* của tập tin này:  $bfr = 10.667$
- ☐ d. Các bản ghi trong tập tin này được lưu trữ theo dạng phủ (*spanned*).

Câu trả lời đúng là: **Blocking factor** – *bfr* của tập tin này:  $bfr = 10$

## Câu hỏi 11

Không chính xác

Điểm 0,00 của 1,00

Tình huống: Giả sử ta có 4 account: A1, A2, A3, A4

A1 tạo bảng *Dept* và thực hiện lệnh sau:

GRANT SELECT ON Dept TO **A2 WITH GRANT OPTION;**

A2 tiếp tục thực hiện lệnh sau:

GRANT SELECT ON A1.Dept TO A3 **WITH GRANT OPTION;**

A3 tiếp tục thực hiện lệnh sau:

GRANT SELECT ON A1.Dept TO A4;

Sau đó A1 lại thực hiện lệnh:

REVOKE SELECT ON Dept FROM A3;

Chọn phát biểu đúng trong tình huống này:

- ☐ a. Tất cả các câu đều sai.
- ☒ b. A3 và A4 không còn quyền SELECT trên Dept, A2 vẫn còn quyền này.
- ☐ c. Cả 3 A2, A3, A4 vẫn còn quyền SELECT trên Dept.
- ☐ d. A3 không còn quyền SELECT trên Dept, A2 và A4 vẫn còn quyền này.



Câu trả lời đúng là: Cả 3 A2, A3, A4 vẫn còn quyền SELECT trên Dept.

## Câu hỏi 12

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Các khái niệm cơ bản về bảo mật CSDL cho rằng:

- ☐ a. Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☐ b. *Identification* và *authentication* là hai công việc giống nhau.
- ☐ c. *Authorization* và *authentication* là hai công việc giống nhau.
- ☒ d. Dùng dấu vân tay (fingerprint) là một kỹ thuật sử dụng trong việc *authentication*.



Câu trả lời đúng là: Dùng dấu vân tay (fingerprint) là một kỹ thuật sử dụng trong việc *authentication*.

Câu hỏi **13**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Người nào sau đây có trách nhiệm bảo mật cho hệ cơ sở dữ liệu:

- ☐ a. Lập trình viên (Programmer)
- ☒ b. DBA (Database Administrator)
- ☐ c. CEO (Chief Executive Officer)
- ☐ d. CIO (Chief Information Officer)



Câu trả lời đúng là: DBA (Database Administrator)

Câu hỏi **14**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

Chọn phát biểu ĐÚNG về trigger:

- ☐ a. Các phát biểu đều đúng.
- ☐ b. Đối với các ràng buộc nghiệp vụ phức tạp, lúc tạo table người dùng cần gọi các trigger tương ứng thực thi để kiểm tra các ràng buộc đó.
- ☒ c. Có thể được dùng để tự động cập nhật các giá trị của thuộc tính dẫn xuất.
- ☐ d. Trên mỗi một bảng, chỉ có thể tạo một trigger.



Câu trả lời đúng là: Có thể được dùng để tự động cập nhật các giá trị của thuộc tính dẫn xuất.

Câu hỏi **15**

Chính xác

Điểm 1,00 của 1,00

**CREATE FUNCTION** Get\_Sal (@p\_id **CHAR**(9))**AS****BEGIN****DECLARE** @v\_sal **DECIMAL**(10,2);**SET** @v\_sal = (**SELECT** salary**FROM** EMPLOYEE**WHERE** SSN = @p\_id);**RETURN** @v\_sal;**END;**

Chọn phát biểu đúng:

- ☐ a. Câu lệnh trên tạo thành công một function - trả về giá trị *salary* của một *ssn* cho trước.
- ☐ b. Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☐ c. Câu lệnh trên tạo thành công một function, tuy nhiên khi thực thi có thể bị lỗi nếu không tìm thấy *ssn* cho trước
- ☒ d. Câu lệnh trên bị lỗi.



Câu trả lời đúng là:

Câu lệnh trên bị lỗi.

[◀ \[HK211\]\\_KHẢO SÁT GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN NĂM 2021 - Hệ cơ sở dữ liệu \(CO2013\)\\_Lê Thị Bảo Thu \(DH\\_HK211\)](#)

Chuyển tới...

[Quiz 2 ▶](#)

Copyright 2007-2021 Trường Đại Học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM. All Rights Reserved.

Địa chỉ: Nhà A1- 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM.

Email: [elearning@hcmut.edu.vn](mailto:elearning@hcmut.edu.vn)

Phát triển dựa trên hệ thống Moodle